

Hậu Giang: XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CÁ THÁT LÁT HẬU GIANG”

Huỳnh Trường Vĩnh

Giám đốc Sở KH&CN Hậu Giang

Bên cạnh các nông sản đã được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận như bưởi năm roi Phú Thành, cam sành Ngã Bảy, quýt đường Long Trị, khóm Cầu Đức..., nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” đã góp phần đưa thêm một đặc sản của Hậu Giang trở thành thương hiệu nổi tiếng, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đặc sản nổi tiếng ở đất Chín Ròng

Cá thát lát (còn được gọi là cá nạng hai) phân bố ở nhiều nước trên thế giới như Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Lào, Indonesia, Malaysia. Ở nước ta, loài cá này phân bố chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và một số tỉnh Tây Nguyên như Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum. Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, được thiên nhiên ưu đãi, Hậu Giang là một trong những tỉnh sở hữu nguồn lợi thủy sản phong phú, đa dạng nhất khu vực ĐBSCL. Nhờ vào tính đặc thù của điều kiện tự nhiên, Hậu Giang là một trong những nơi có điều kiện thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cá thát lát. Theo phân tích của các nhà khoa học, chất lượng thịt cá thát lát ở nơi đây có nhiều điểm trội hơn những nơi khác, như ngoại hình trắng sáng, thịt có màu trắng trong, thớ thịt mịn, hàm lượng protein và chất béo thô cao hơn... Đây là loại cá có ít xương, thịt dai, được chế biến thành nhiều món ngon như: cá thát lát tẩm gia vị, cá thát lát rút xương, cá thát lát muối sả ớt, chả cá thát lát... Cá thát lát đã trở thành một trong những đặc sản



Nuôi cá thát lát trên sông Hậu.

trong văn hóa ẩm thực của tỉnh Hậu Giang nói riêng, vùng đất Chín Ròng nói chung.

Những năm gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ của ngành nuôi trồng và chế biến thủy hải sản ở một số địa phương vùng ĐBSCL, trong đó có Hậu Giang, diện tích thả nuôi và sản lượng các loài cá (bao gồm cả cá thát lát) đã có sự biến động. Hai năm trở lại đây, diện tích nuôi cá thát lát của Hậu Giang đã có sự sụt giảm đáng kể vì số lượng hộ thả nuôi ít, giá cá thát lát thành phẩm

thấp, nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào cao (cuối năm 2017, diện tích thả nuôi toàn tỉnh chỉ còn 49,5 ha, sản lượng cá chỉ đạt khoảng 4.000 tấn/năm). Việc liên kết sản xuất, tiêu thụ cá thát lát giữa các cơ quan có liên quan và người nuôi còn thiếu chặt chẽ. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay các rào cản kỹ thuật, thương mại trong lĩnh vực thủy sản ở thị trường quốc tế ngày một nhiều, làm cho các sản phẩm ngành hàng cá thát lát càng gặp nhiều khó khăn.

Khẳng định giá trị của thương hiệu

Để giúp người dân tháo gỡ những khó khăn, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, việc xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm được xem là giải pháp quan trọng. Xuất phát từ nhu cầu đó, được sự ủng hộ và chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của Bộ KH&CN, dự án “Xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận ‘Cá thát lát Hậu Giang’ dùng cho sản phẩm cá thát lát của tỉnh Hậu Giang” đã được Cục Sở hữu trí tuệ phê duyệt, giao Sở KH&CN Hậu Giang chủ trì thực hiện. Mục tiêu của dự án nhằm xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang”, đồng thời giúp nâng cao danh tiếng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm cá thát lát, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho các hộ dân nuôi cá trên địa bàn tỉnh.

Sau khi được phê duyệt, Sở KH&CN Hậu Giang đã phối hợp cùng Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Giống nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, UBND các huyện vùng nuôi cá thát lát, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Báo Hậu Giang tiến hành các công việc: 1) Xây dựng, xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” dùng cho sản phẩm cá thát lát của tỉnh Hậu Giang (xác định tổ chức đứng tên đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, mẫu nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang”, các yếu tố cần chứng nhận cho sản phẩm, phạm vi địa lý mang nhãn hiệu chứng nhận, lập hồ sơ đăng ký...); 2) Thực hiện các công việc quản



lý nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang”; 3) Khai thác nhãn hiệu chứng nhận, phát triển thị trường và phát triển sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” (nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” và các nội dung có liên quan đã được quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm: xây dựng phim tư liệu về cá thát lát Hậu Giang, thực hiện các phóng sự tài liệu quảng bá cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận để đăng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, đăng bài tuyên truyền trên Báo Hậu Giang, tham gia các hội chợ/triển lãm tại Hậu Giang và Hà Nội); 4) Tổ chức tập huấn cho các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh sản phẩm cá thát lát về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận... Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ và được quản lý trực tiếp bởi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang). Việc xây dựng và được công nhận nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” đã nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của sản phẩm cá thát lát trên thị trường, nâng cao giá trị và uy tín của sản phẩm, củng cố lòng tin của người tiêu dùng; góp phần chuyển dịch cơ cấu sản

xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn...

Đặc biệt, việc xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” còn cung cấp một lượng lớn thông tin cho các cơ quan quản lý và nghiên cứu trong vùng có căn cứ để thực hiện việc quy hoạch vùng nguyên liệu; xây dựng cơ chế chính sách, phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường, tạo điều kiện cho sản phẩm cá thát lát Hậu Giang không chỉ phát triển ở thị trường trong nước mà còn hướng đến mục tiêu xuất khẩu.

Có thể khẳng định, nhãn hiệu chứng nhận “Cá thát lát Hậu Giang” được bảo hộ độc quyền chính là công cụ pháp lý vững chắc nhằm bảo vệ quyền lợi của các cơ sở sản xuất và chế biến cá thát lát trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Với nhãn hiệu chứng nhận này, các sản phẩm cá thát lát Hậu Giang đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, mang lại lợi nhuận cho tất cả các đơn vị tham gia vào chuỗi giá trị ngành hàng cá thát lát, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Hà Giang” cho sản phẩm chè Shan tuyết

Mới đây, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00069 cho sản phẩm chè Shan tuyết Hà Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Giang là tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này.



Hà Giang là một tỉnh nằm ở cực Bắc của Việt Nam, có diện tích đất trồng chè lớn thứ ba cả nước (sau Lâm Đồng và Thái Nguyên). Cây chè Shan tuyết ở đây mọc thành rừng, có nhiều cây chè cổ thụ vài trăm tuổi, không cần chăm sóc, bón phân và phun thuốc. Sinh

trưởng và phát triển dọc theo dãy núi Tây Côn Lĩnh, quanh năm sương phủ, nơi sinh sống của cộng đồng người Dao và H'Mông, vì vậy, cây chè Shan tuyết gắn bó chặt chẽ với sự tồn tại và phát triển của người dân địa phương. Chè Shan tuyết Hà Giang hội tụ đầy đủ các yếu tố: thơm, ngon, xanh và sạch. Có được đặc thù như vậy là nhờ khí hậu mát mẻ, những làn sương và mây mù quanh năm bao phủ... và truyền thống canh tác hoàn toàn tự nhiên của người dân địa phương.

Theo Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ, khu vực địa lý trồng và chế biến chè Shan tuyết Hà Giang bao gồm các xã Tân Thành, Tân Lập, Tiên Kiều, Đức Xuân thuộc huyện Bắc Quang; Tiên Nguyên, Xuân Minh, Tân Trinh, Tân Bắc, Tân Nam, Yên Bình, Bản Rịa, Yên Thành thuộc huyện Quang Bình; Nà Chì, Quảng Nguyên, Khuôn Lũng, Cốc Rế, Chế Là, Thu Tà, Bản Ngò, Nậm Dẩn, Tả Nhiu, Nàn Xỉn, Ngán Chiên thuộc huyện Xín Mần; Túng Sán, Nậm Khòa, Thông Nguyên, Nam Sơn, Nậm Ty, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Bản Luốc, Tả Sủ Choóng, Bản Páo, Bản Nhùng thuộc huyện Hoàng Su Phì; Cao Bồ, Thượng Sơn, Quảng Ngần, Phương Tiến, Thanh Thủy, Thanh Đức, Xín Chải, Lao Chải thuộc huyện Vị Xuyên; Phương Độ, Phương Thiện thuộc TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Tin và ảnh: TH

Sơn La: Ứng dụng KH&CN vào nhân giống và nuôi dê thương phẩm

Trong khuôn khổ Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2016-2025, Bộ KH&CN đã phê duyệt thực hiện dự án “Ứng dụng quy trình kỹ thuật nhân giống dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tại Sơn La”. Dự án do Trung tâm Giáo dục lao động tỉnh Sơn La chủ trì.

Dê cỏ tồn tại từ lâu ở Sơn La, thịt dê săn chắc, ít mỡ, có vị thơm, và đã trở thành đặc sản của địa phương. Tuy nhiên, hạn chế của giống dê này là tầm vóc nhỏ, sản lượng thịt thấp... Để khắc phục những hạn chế đó và phát huy ưu điểm của giống dê cỏ, dự án sẽ tập trung vào tuyển chọn giống dê, nâng cao năng suất, chất lượng thịt; hoàn thiện quy trình nuôi sinh sản, nuôi thương phẩm. Bên cạnh đó, dự án sẽ xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tập trung tại Trung tâm Giáo dục lao động tỉnh, mô hình nuôi



dê phân tán để người dân tham quan, học tập kinh nghiệm...

Tin và ảnh: CT

Kiểm tra dự án xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Bảy lá một hoa tại Lạng Sơn

Thực hiện quy định về quản lý dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2016-2025, Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi đã phối hợp với Sở KH&CN Lạng Sơn kiểm tra tiến độ thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Bảy lá một hoa tạo vùng sản xuất dược liệu tại Lạng Sơn”. Dự án do Trung tâm Ứng dụng, phát triển KH&CN và đo lường, chất lượng sản phẩm Lạng Sơn chủ trì, Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng là đơn vị chuyển giao công nghệ.

Theo báo cáo của đơn vị chủ trì, sau khi được phê duyệt thực hiện, Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị chuyển giao công



nghệ thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ liên quan đến nhân giống, trồng và chăm sóc cây Bảy lá một hoa. Đồng thời, xây dựng vườn nhân giống (đã trồng được 4.000 cây bằng phương pháp ươm chồi, cây sinh trưởng tốt, gieo ươm được hàng vạn cây con); thực hiện một phần kế hoạch xây dựng

mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng... Tính đến tháng 6/2018, dự án đã trồng được gần 1.000 m² cây Bảy lá một hoa dưới tán rừng, cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt trên 80%...

Sau khi trao đổi thảo luận về các nội dung đã triển khai của dự án, Đoàn kiểm tra đánh giá dự án đã triển khai đảm bảo đúng các nội dung được phê duyệt. Để đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch, đề nghị đơn vị chủ trì khẩn trương thực hiện các nội dung tiếp theo của dự án cho kịp thời vụ trồng và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết ✍

Tin và ảnh: **CM**

Phát triển chỉ dẫn địa lý Ô Loan cho sản phẩm sò huyết

Mới đây, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên Trần Hữu Thế đã chủ trì cuộc họp bàn về phát triển chỉ dẫn địa lý Ô Loan cho sản phẩm sò huyết Ô Loan tỉnh Phú Yên. Chỉ dẫn địa lý Ô Loan cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 12/2/2018. Khu vực địa lý được bảo hộ gồm các xã An Ninh Đông, An Hòa, An Cư, An Hiệp và An Hải thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Tại cuộc họp, Sở KH&CN Phú Yên đã đề xuất một số giải pháp để phát triển chỉ dẫn địa lý Ô Loan như: tổ chức công bố chỉ dẫn địa lý Ô Loan; tái tạo và phục hồi nguồn sò huyết tại khu vực chỉ dẫn địa lý, trong đó sớm hoàn thiện quy hoạch chi tiết vùng nuôi sò huyết tại đầm; xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo sò huyết tại đầm để chủ động nguồn giống; tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý Ô Loan; tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân ven đầm về việc khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản nói chung và sò huyết nói riêng.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Hữu Thế đề nghị huyện Tuy An đẩy nhanh việc hoàn thiện quy hoạch chi tiết vùng nuôi sò huyết đầm Ô Loan. Trong thời gian chờ quy hoạch cần tạo điều



kiện thuận lợi cho các hộ có nhu cầu nuôi sò huyết tại đầm nằm trong dự kiến quy hoạch vùng nuôi thuê mặt nước để có sản phẩm cung cấp ra thị trường. Đồng thời, cho phép Sở KH&CN Phú Yên sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm để xây dựng hoàn chỉnh hệ thống quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Ô Loan ✍

Tin và ảnh: **CT**

Việt Nam đã có 63 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ

Thông tin trên được ông Phan Ngân Sơn (Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ) chia sẻ tại Hội thảo “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam” do Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Sở KH&CN Bình Phước tổ chức ngày 12/10/2018 tại Bình Phước.



Cũng theo ông Sơn, trong số 63 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ, đa số là nông sản, thực phẩm. Sau khi

được bảo hộ, chỉ dẫn địa lý đã và đang chứng minh vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý vẫn gặp không ít khó khăn, từ hoạt động xây dựng hồ sơ đăng ký đến xây dựng thể chế, huy động nguồn lực, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong quản lý, quảng bá và nâng cao hiệu quả của các chỉ dẫn địa lý đã được nhà nước bảo hộ. Để góp phần giải quyết các khó khăn này, Hội thảo được tổ chức kết hợp với tập huấn để giới thiệu về hiện trạng và những vấn đề đặt ra trong chính sách sở hữu trí tuệ; giới thiệu Quy chế phối hợp số 2222/QCPH-BKHCN-BNNPTNT-BCT ký ngày 08/8/2018 giữa Bộ KH&CN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương về xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa

lý; hướng dẫn về những tiếp cận mới trong xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam; định hướng thúc đẩy hoạt động quảng bá, giới thiệu chỉ dẫn địa lý...

Hội thảo được đánh giá là cơ hội tốt để các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp, tổ chức hội, hợp tác xã và nhân dân trong và ngoài tỉnh Bình Phước nhận thức tốt hơn về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo hộ và phát triển chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương; tạo điều kiện để các Sở KH&CN, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương của các tỉnh/thành phố cùng bàn bạc và chung tay trong việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý.

Tin và ảnh: MN-CTV

An Giang: Ứng dụng nuôi lươn không bùn và nuôi cá lóc trên bể lót bạt

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) An Giang cho biết, dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN nuôi lươn không bùn và nuôi cá lóc trên bể lót bạt tại tỉnh An Giang” thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2016-2025 đang được triển khai có hiệu quả tại địa phương. Dự án được Bộ KH&CN phê duyệt và cho triển khai thực hiện từ năm 2017, do Trung tâm Giống thủy sản An Giang chủ trì.

Theo đó, việc tiến hành nuôi lươn không bùn giúp quản lý dịch bệnh dễ dàng hơn, lươn có tỷ lệ sống cao và không sinh sản nên mau lớn. Mật độ thả giống có thể lên đến 250 con/m², năng suất đạt 30 kg/m², trong khi 2 chỉ số này ở phương pháp nuôi có bùn chỉ đạt tối đa 80 con/m² và 8-10 kg/m². Với thời gian nuôi 4 tháng, năng suất nuôi trên bể có thể đạt 18-30 kg/m², thậm chí lên tới 30-50 kg/m².

So với công nghệ nuôi cá lóc truyền thống, công nghệ nuôi cá lóc trên bể lót bạt sử dụng thức ăn viên giúp cho các hộ nuôi từ miền núi đến đồng bằng chủ động được nguồn thức ăn, tiết kiệm lượng nước thay,



hạn chế ô nhiễm môi trường (có thể sử dụng lượng nước thay để tưới rau màu, lúa...) và đặc biệt vẫn giữ hương vị thịt cá. Hiện dự án đã triển khai các buổi tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện mô hình điểm.

Tin và ảnh: XD